

BÁO CÁO NHANH
Tình hình sản xuất nông nghiệp
(Đến ngày 05 tháng 10 năm 2022)

1. Kết quả sản xuất chủ yếu

a) Sản xuất lúa

STT	Địa phương	Vụ Hè Thu năm 2022			Vụ Thu Đông 2022		
		Diện tích gieo sạ (ha)	Thu hoạch		Diện tích gieo sạ (ha)	Thu hoạch	
			Diện tích (ha)	NS (tấn/ha)		Diện tích (ha)	NS (tấn/ha)
01	Giang Thành	29.270	29.270	5,84	14.166	13.800	5,95
02	Kiên Lương	22.400	22.250	5,83			
03	Hòn Đất	78.690	78.428	5,60	5.500	2.320	5,30
04	Tp. Rạch Giá	5.483	5.390	5,32	455		
05	Châu Thành	19.043	19.043	5,85	3.058		
06	Tân Hiệp	36.598	36.598	5,93	20.156	9.567	5,40
07	Giồng Riềng	46.801	46.801	5,49	25.846	18.289	5,00
08	Gò Quao	25.332	25.332	5,71			
09	An Biên	6.020	6.020	5,53			
10	Vĩnh Thuận	3.730	3.730	4,60			
11	UM.Thượng	6.332	6.332	5,20			
Tổng cộng		279.699	279.194	5,66	69.181	43.976	5,40

b) Sản xuất vụ nuôi tôm nước lợ năm 2022

STT	Địa phương	Kế hoạch (ha)	Diện tích (ha)				Sản lượng thu hoạch (tấn)
			Tổng số	Trong đó			
				Nuôi CN	Tôm lúa	Tôm QCCT	
01	Tp. Hà Tiên	2.390	2.405	645		1.760	5.150
02	Kiên Lương	8.050	7.583	2.233	900	4.450	23.635
03	Giang Thành	3.350	3.200	195		3.005	5.070
04	Hòn Đất	4.970	4.020	420	2.200	1.400	6.055
05	An Biên	25.350	24.410	21	21.077	3.312	12.028
06	An Minh	53.850	57.946	32	49.195	8.719	24.099
07	Vĩnh Thuận	29.530	29.510		25.010	4.500	19.855
08	UM.Thượng	9.250	9.266		9.266		4.750
09	Gò Quao	3.890	4.085		2.390	1.695	3.447
Tổng cộng		140.630	142.425	3.546	110.038	28.841	104.089

2. Tình hình chung

- **Vụ lúa Hè Thu 2022:** Diện tích gieo sạ được 279.699 ha/281.000 ha, đạt 99,54% kế hoạch. Diện tích thu hoạch được 279.194 ha, đạt 99,81% so với diện tích gieo trồng, năng suất bình quân ước đạt 5,66 tấn/ha, ước sản lượng 1.580.549 tấn/1.570.975 tấn, đạt 100,61% kế hoạch.

- **Vụ lúa Thu Đông 2022:** Diện tích gieo sạ được 69.181 ha/80.000 ha, đạt 86,47% kế hoạch. Đến nay thu hoạch được 43.976 ha, đạt 63,56% diện tích gieo trồng, năng suất bình quân ước đạt 5,40, ước sản lượng 237.513 tấn.

- **Vụ Mùa 2022-2023:** Diện tích gieo trồng được 64.589,5 ha/60.670 ha, đạt 106,46% kế hoạch. Tập trung ở huyện An Minh 25.579,5 ha, An Biên 20.026 ha, Vĩnh Thuận 12.696 ha và U Minh Thượng 6.288 ha.

- **Vụ Đông Xuân 2022-2023:** Diện tích gieo trồng được 8.469 ha/283.000 ha, đạt 2,99 % kế hoạch. Tập trung ở huyện Vĩnh Thuận 3.354 ha, U Minh Thượng 2.382 ha và An Biên 2.733 ha.

- **Vụ nuôi tôm nước lợ năm 2022:** Diện tích thả nuôi được 142.425 ha/140.630 ha, đạt 101,27% kế hoạch và tăng 4,66% so với cùng kỳ. Trong đó, diện tích nuôi tôm công nghiệp 3.546 ha; nuôi tôm quảng canh-quảng canh cải tiến 28.841 ha và nuôi tôm - lúa 110.038 ha. Ước sản lượng thu hoạch đến nay đạt 104.089 tấn, đạt 95,93% kế hoạch và tăng 13,47% so cùng kỳ.

3. Tình hình sinh vật gây hại trên lúa

Tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh trên lúa Thu Đông 2022, Đông Xuân và Mùa 2022-2023 là 678 ha (*giảm 774 ha so với tuần trước*). Trong đó diện tích nhiễm trên lúa Thu Đông là 478 ha, Đông Xuân là 100 ha và Mùa là 100 ha. Các đối tượng dịch hại bao gồm: Bệnh lem lép hạt diện tích nhiễm trên lúa Thu Đông là 205 ha (*giảm 682 ha so với tuần trước*); Bệnh cháy bìa lá diện tích nhiễm trên lúa Thu Đông là 152 ha (*giảm 180 ha so với tuần trước*); Bệnh đạo ôn lá diện tích nhiễm trên lúa Thu Đông và Mùa là 220 ha (*giảm 13 ha so với tuần trước*), Trong đó, diện tích lúa Thu Đông 120 ha, lúa Mùa là 100 ha. Ngoài ra các đối tượng gây hại như: Ốc bươu vàng, rầy nâu, sâu đục thân, sâu cuốn lá, đạo ôn cổ bông, muỗi hành, bù lạch,... xuất hiện và gây hại ở mức rải rác đến nhẹ, không ảnh hưởng đến sinh trưởng cây lúa.

4. Thông tin thị trường

- | | | |
|-----------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------|
| - Lúa thường (tươi): 5.300-5.500đ | - Heo hơi: 56.000đ-60.000 đ | - Urê: 18.500-18.800đ |
| - Lúa CLC (tươi): 5.900-6.000đ | - Tôm sú (30c/kg): 165.000đ-170.000đ | - NPK (16-16-8): 22.600đ |
| - Gạo thường: 11.500đ-12.500đ | - Tôm thẻ (100c/kg): 80.000đ-85.000đ | - NPK (20-20-15): 24.600đ |
| - Gạo CLC: 15.000đ-16.000đ | - Cá bớp: 175.000-180.000đ | - KCL: 18.200 đ - DAP: 28.000đ |

Nơi nhận:

- Cục trồng trọt (I+II), Vụ nuôi trồng TS;
- TT Tin học & Thống kê (Bộ NN);
- VP.TU, VP.UBND tỉnh;
- Cục Thống kê, Sở KH-ĐT, Sở Công Thương;
- BGĐ Sở;
- Phòng NN & PTNT, Kinh tế các huyện, Tp;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KH-TC, hngoc.



Thái Thanh Tâm